| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C, TỈNH T** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 26/9/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Văn Bình**

+ Ông **Lê Văn Lâu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với:

* **Bị cáo**:

**Võ Quang T (Úm),** sinh năm 1999, tại T.

- Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ văn hoá: 7/12.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông Võ Hữu L, sinh năm 1967 và bà Tống Thị Kim T, sinh năm 1971.

- Bị cáo có vợ là Lâm Hồng V, sinh năm 2001. Bị cáo có 01 người con tên Lâm Trường V, sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt).

* **Bị hại**:

1. **Nguyễn Hoàng Trúc Q**, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 418B, Tổ 21, Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

2. **Võ Hoàng A**, sinh ngày 28/02/2003 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*Đại diện theo pháp luật cho Võ Hoàng A*: Ông **Võ Hữu L**, sinh năm 1967. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Nguyễn Hiếu H**, sinh ngày 16/12/2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 388C, Tổ 20, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

*Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Hiếu H*: Bà **Bùi Thị Cẩm H2**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 388C, Tổ 20, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

2. **Nguyễn Thanh H3**, sinh ngày 19/3/2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 321A, Tổ 17, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

*Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thanh H3*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc A1**, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 321A, Tổ 17, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

3. **Nguyễn Phúc T1**, sinh ngày 04/7/2006 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 322E, Tổ 17, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

*Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Phúc Thịnh*: Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 322E, Tổ 17, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

4. **Tống Thị Kim T2**, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

5. **Trương Phước T3**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 439, Tổ 22, Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

6. **Lê Ngọc Bảo D**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Quang T cùng Nguyễn Hiếu H, Nguyễn Phúc T1, Nguyễn Thanh H3 là bạn bè. Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2018 Trường gặp H, Thịnh tại tiệm Internet B ở khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T, do không có tiền tiêu xài nên T rủ H và T1 đi trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài; H, T1 đồng ý, trên đường đi T1 gặp H3 rồi rủ H3 cùng đi trộm gà, H3 đồng ý nên T1 về nhà lấy xe đạp chở H3, còn T đi chung xe đạp với H.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 20/10/2018 T, H3, H, T1 điều khiển xe đạp đi từ cầu số 2 thị trấn C, huyện C, tỉnh T chạy về nhà T đến quán cơm C thuộc khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T, T nhìn thấy phía đối diện là nhà bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1979, trú tại tổ 21, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T có 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen của chị Nguyễn Hoàng Trúc H *(là cháu của bà P)* đang để ở trước sân bên trong hàng rào nhà bà P nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện trên. Do muốn trộm cắp xe đạp một mình, T liền nhảy xuống xe rồi kêu H3, H, T1 chạy tới phía trước đứng chờ, một mình T đi lại sân nhà bà P, dùng tay dỡ bản lề cửa lên rồi đi vào sân nhà dẫn xe đạp điện ra ngoài. T điều khiển xe đạp đi một đoạn rồi nhờ H điều khiển xe về nhà T cất giấu. Đến sáng ngày 20/10/2018, T cùng một người bạn tên T5 *(không rõ họ và địa chỉ cụ thể)* điều khiển xe đạp điện trộm được đến tiệm cầm đồ Tâm Phước T4 do anh Trương Phước T3 làm chủ bán xe với giá 2.200.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Đến chiều ngày 20/10/2018, chị Q đi ngang tiệm cầm đồ Tâm Phước T4 thì phát hiện xe đạp điện của mình đang được trưng bày trước cửa tiệm nên trình báo Công an thị trấn C, quá trình xác minh T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 13/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Quang T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Quang T. Tuy nhiên, quá trình tại ngoại Võ Quang T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2019 T về nhà tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T lấy trộm 01 máy cắt cỏ của ông Võ Hữu L *(cha ruột của T)* đem đến gửi cho Trần Tấn T6 *(bạn T6),* sinh năm 1996, thường trú tại ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T nhờ T6 bán dùm. Tuy nhiên, quá trình điều tra T6 không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, hơn nữa ông L không nhớ chính xác đặc điểm của máy

nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá xác định tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này, Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ khi nào có căn cứ định giá đối với tài sản thì sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, ngày 28/6/2019 T tiếp tục đi về nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 của Võ Hoàng A là em ruột của T đang để trên giường ngủ tại nhà ở ấp, xã Đ, huyện C, tỉnh T, rồi đem đến thuê anh Phạm Huỳnh Vũ P, sinh năm 1985 chủ cửa hàng điện thoại P thường trú tại khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T mở khoá mật khẩu, sau đó đem đến tiệm cầm đồ D 2 ở Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T bán cho anh Lê Ngọc Bảo D với số tiền 2.300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen đã qua sử dụng, ngày 29/10/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện trên cho Nguyễn Hoàng Trúc Q.

Đối với điện thoại Huawei Y9, sau khi mua anh D đã bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 140/KLĐG-TTHS ngày 05/12/2018 của hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.750.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG-TTHS ngày 11/7/2019 của hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 điện thoại Huawei Y9 trị giá 4.232.000 đồng. Đối với máy cắt cỏ màu đen trắng không đủ cơ sở định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Trúc Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Bị hại Võ Hoàng A trong quá trình điều tra và viện kiểm sát yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại bị chiếm đoạt là 4.232.000 đồng nhưng đến ngày 13/9/2019 Võ Hoàng A có đơn không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, cụ thể xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại bị chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 10/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Võ Quang T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Trúc Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Bị hại Võ Hoàng A có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen đã qua sử dụng, ngày 29/10/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện trên cho Nguyễn Hoàng Trúc Q. Đối với điện thoại Huawei Y9, sau khi mua anh D đã bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa và sớm về chăm sóc vợ, con.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H3: Xác định có tham gia trộm gà chung với H, T1 và bị cáo T nhưng không biết số gà trộm là của ai. Việc bị cáo T trộm cắp xe đạp điện là do bị cáo T nảy sinh ý định và tự ý thực hiện một mình, không có bàn bạc với H, T1 và H3 và sau khi bán xe H, H3 và T1 cũng không được bị cáo chia tiền. H3 thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

+ Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thanh H3 là bà Nguyễn Thị Ngọc A1: Không có ý kiến gì về lời trình bày của H3, việc H3 đi trộm gà cùng với bị cáo, H và T1 bà không hay biết. Bà thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phúc T1: Xác định có tham gia trộm gà chung với H, H3 và bị cáo T nhưng không biết số gà trộm là của ai. Việc bị cáo T trộm cắp xe đạp điện là do bị cáo T nảy sinh ý định và tự ý thực hiện một mình, không có bàn bạc với H, H3 và T1 và sau khi bán xe H, H3 và T1 cũng không được bị cáo chia tiền. T1 thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

+ Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Phúc T1 là bà Lê Thị V: Không có ý kiến gì về lời trình bày của T1, việc T1 đi trộm gà cùng với bị cáo, H và H3 bà

không hay biết. Bà thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị Kim T2: Xác định bà chuộc xe đạp điện mà bị cáo đã bán cho tiệm cầm đồ Tâm Phước T4 thay cho bị cáo để trả lại cho bị hại. Đối với số tiền mà bỏ ra chuộc xe là tiền của bị cáo, bị cáo kêu bà cầm điện thoại của bị cáo để chuộc xe trả cho bị hại, tiền chuộc xe trả cho bị hại là tiền của bị cáo. Bà thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa và sớm về chăm sóc vợ, con.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Phước T3: Xác định khi mua xe đạp điện do bị cáo bán thì anh không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do là xe đạp điện nên anh chỉ yêu cầu bị cáo photo giấy chứng minh nhân dân. Anh thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại Võ Hoàng A và đại diện theo pháp luật của Võ Hoàng A, ông Võ Hữu L có đơn xin vắng mặt trong đơn nêu rõ về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đối với bị hại Nguyễn Hoàng Trúc Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hiếu H và đại diện theo pháp luật của Hiệp bà Bùi Thị Cẩm H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại; đại diện theo

pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại Võ Hoàng A và đại diện hợp theo pháp luật của Võ Hoàng A là ông Võ Hữu L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc Bảo D có đơn xin vắng mặt. Bị hại Nguyễn Hoàng Trúc Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hiếp H và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H là bà Bùi Thị Cẩm H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của bị hại, đại diện hợp theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc Bảo D; Nguyễn Hiếp H và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H nên sự vắng mặt của bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của những người vắng mặt.

**[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội vào các ngày 20/10/2018 và ngày 28/6/2019 bị cáo có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Hoàng Trúc Q tại tổ 21, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh T 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ được dán keo màu đen và trộm cắp của anh Võ Hoàng A, tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T, 01 điện thoại Huawei Y9.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản tố giác về tội phạm; Biên bản ghi lời khai đối tượng, nhân chứng, bị hại; Kết luận định giá tài sản; Biên bản hỏi cung bị can và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo xác định do nghiện ma túy cần có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 140/KLĐG-TTHS ngày 05/12/2018 của

Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.750.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG-TTHS ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 điện thoại Huawei Y9 trị giá 4.232.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 6.982.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Việc bị phát hiện bắt giữ xảy ra ngoài ý chí của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách lều lĩnh, bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản một cách liên tục. Hành vi của bị cáo gây lo ngại trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động người thân cầm điện thoại của bị cáo để chuộc xe trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Vào tối ngày 19/10/2018 và rạng sáng ngày 20/10/2018 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp gà của người dân trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh T và xe đạp điện của chị Nguyễn Hoàng Trúc Q tại tổ 21, khu I, thị trấn C, huyện C, tỉnh T. Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đồng thời, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Quá trình tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau. Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2019 bị cáo về nhà tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T lấy trộm 01 máy cắt cỏ của ông Võ Hữu L. Ngày 28/6/2019 bị cáo tiếp tục đi

về nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9 của Võ Hoàng A là em ruột của bị cáo đang để trên giường ngủ tại nhà ở ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh T. Mặc dù, hành vi trộm gà của bị cáo chưa xác định được bị hại và hành vi trộm máy cắt cỏ của ông L Cơ quan điều tra không thu hồi được và do ông L không nhớ chính xác đặc điểm của máy nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá xác định tài sản nhưng cho thấy bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Hoàng Trúc Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Bị hại Võ Hoàng Acó đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị Kim T2 xác định số tiền mà bà đã bỏ ra để chuộc xe thay cho bị cáo đã bán tại tiệm cầm đồ là tiền của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[5] Về vật chứng:**

01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đỏ, được dán keo màu đen đã qua sử dụng, ngày 29/10/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện trên cho Nguyễn Hoàng Trúc Q. Đối với điện thoại Huawei Y9, sau khi mua anh D đã bán lại cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Các vật chứng đã xử lý phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[6] Các vấn đề khác:**

Trong quá trình điều tra bị cáo, Nguyễn Hiếu H, Nguyễn Phúc T1, Nguyễn Thanh H3 khai nhận còn có hành vi trộm cắp gà của người dân trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh T nhưng hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa xác định được bị hại nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hiếu H, Nguyễn Phúc T1 và Nguyễn Thanh H3 quá trình

điều tra xác định việc bị cáo trộm cắp xe đạp điện là do bị cáo nảy sinh ý định và tự ý thực hiện một mình, không có sự bàn bạc thống nhất với H, T1 và H3; đồng thời T1, H3 không có hành vi giúp sức bị cáo nên không phải là đồng phạm. Riêng H có hành vi giúp bị cáo đạp xe mà bị cáo trộm cắp được về nhà bị cáo nhưng khi thực hiện hành vi H chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Đối với đối tượng tên T5 có hành vi liên quan đến việc tiêu thụ, sử dụng tài sản do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa xác định được họ và địa chỉ cụ thể, hiện không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Phước T3, có hành vi mua xe đạp điện; Anh Phạm Huỳnh Vũ P, Lê Ngọc Bảo D có hành vi nhận sửa và mua điện thoại Huawei Y9 nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi trên.

**[7] Về án phí:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên bố:** Bị cáo Võ Quang T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/7/2019.

**2. Về án phí:**

Bị cáo Võ Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2019). Riêng đối với bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**